TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số**: 17/**2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18/6/2019
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di
2. Bà Thái Thị Dung

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đắc Quốc Tuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 564/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn*:** Bà Trần Thị Xuân N, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

*** *Bị đơn*:** Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn* bà **Trần Thị Xuân**

N trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Th tự nguyên sống chung với nhau vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 62, quyển số: 01/2010 ngày 18/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà mẹ ruột ông Th ở khu phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Th sống không có trách nhiệm với vợ con, có tính cờ bạc, khi bà có ý kiến thì ông chưởi mắng, đánh đập bà; ngoài ra bà còn phát hiện ông Th không chung thủy ttrong cuộc sống vợ chồng. Từ năm 2013 đến tháng 10 năm 2018, vợ chồng bà tuy chung sống với nhau trong một căn nhà nhưng không còn ai quan tâm, chăm sóc nhau, mặc ai làm gì thì làm. Đến tháng 12 năm 2018 thì bà về nhà cha mẹ ruột bà tại khu phố G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Bình Thuận sinh sống cho đến nay.

Bà xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: bà và ông Th có 03 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/5/2005; Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 09/10/2006 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 20/11/2013, hiện nay các con đang ở với bà nên bà xin được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: vợ chồng bà không có thiếu nợ ai

**** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th:**:*

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có hộ khẩu thường trú của ông Nguyễn Văn Th tại nhà ở khu phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Th vẫn cố tình lẫn tránh, tại phiên tòa hôm nay ông Th tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Trần Thị Xuân N đối với ông Nguyễn Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú tại khu phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Xuân N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân N, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Xuân N và ông Nguyễn Văn Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 62, quyển số: 01/2010; ngày 18/3/2010 nên là hôn nhân hợp pháp, bà N có đơn xin ly hôn nên áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời trình bày của bà N cho thấy đời sống chung của bà N và ông Th không hạnh phúc do ông Th sống không có trách nhiệm với vợ con, có tính cờ bạc, thường xuyên chửi mắng,đánh đập lại không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng. Từ tháng 12 năm 2018 bà đã trở về nhà cha mẹ ruột tại khu phố G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Bình Thuận sinh sống cho đến nay, chứng tỏ ông Th đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, vi phạm về nghĩa vụ sống chung của vợ chồng theo điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tòa án đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn Nguyễn Văn Th nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Th vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: bà N và ông Th có 03 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/5/2005; Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 09/10/2006 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 20/11/2013, hiện nay các con đang ở với bà, bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy các con ở với bà N từ trước cho đến nay, bà N đã nuôi dưỡng và giáo dục các con đảm bảo các điều kiện phát triển, hơn nữa nguyện vọng của cháu Ti, cháu Thư xin được tiếp tục sống cùng mẹ nên giao các con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp; bà N không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Trần Thị Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: vợ chồng không nợ ai

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Xuân N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: bà Trần Thị Xuân N được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/5/2005; Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 09/10/2006 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 20/11/2013 cho bà Trần Thị Xuân N tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà N không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Bà N không được ngăn cản ông Th việc chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: Bà Trần Thị Xuân N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà N đã nộp tại biên lai thu số 0019700, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bà Trần Thị Xuân N đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của bà Trần Thị Xuân N là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2019), ông Nguyễn Văn Th là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND (Tỉnh - Huyện);*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang